

NHẬN DIỆN, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH ÓC EO - BA THÊ (AN GIANG) QUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU MỚI

NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIẾN*

Các nghiên cứu gần đây cho thấy vào những thế kỷ đầu Công nguyên, Óc Eo - Ba Thê từng là một “đô thị” quan trọng. Với vị trí án ngữ cửa ngõ ra biển và kết nối với nội địa qua hệ thống kênh đào, đô thị này là nơi diễn ra các hoạt động thương mại sôi động, là nơi kết nối các thương nhân từ phương Đông và phương Tây. Kết quả khai quật cũng làm xuất lộ vết tích các công trình kiến trúc cổ, những đền thờ và di tích cư trú của cư dân Óc Eo. Những hiện vật tìm được góp phần tái hiện các quan hệ văn hóa, thương mại giữa Óc Eo với phương xa như La Mã, Tây Á, Ấn Độ, Trung Hoa và các quốc gia cổ ở Đông Nam Á lục địa và hải đảo vào khoảng thế kỷ II - VI. Bài viết giới thiệu các phát hiện mới về vai trò của đô thị cổ Óc Eo và góp phần nhận diện những giá trị di sản văn hóa phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội bền vững của tỉnh An Giang trong thời gian tới.

Từ khóa: Óc Eo - Ba Thê, hải thương quốc tế, di sản văn hóa

Nhận bài ngày: 14/7/2022; *đưa vào biên tập:* 15/7/2022; *phản biện:* 28/7/2022; *duyet đăng:* 11/8/2022

1. GIỚI THIỆU

An Giang ngày nay là một vùng đất màu mỡ, trù phú, được thiên nhiên ưu đãi, mưa thuận gió hòa, nơi có những cánh đồng bạt ngàn và là vựa lúa của cả nước. Nơi đây cũng là một trong những địa phương có tốc độ phát triển kinh tế cao ở Nam Bộ Việt Nam. Đó là những gì chúng ta nhìn thấy trong đời sống thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, còn một hình ảnh khác ít được biết đến về vùng đất An Giang từng một thời phát triển rực rỡ, với một “đô thị” được tạo dựng cách ngày nay khoảng 2.000 năm, nơi từng có một thời hoàng kim với những hoạt động kinh tế nông nghiệp và thương mại sôi động, là trạm dừng

quan trọng trong những tuyến hàng hải đường dài kết nối phương Đông - phương Tây.

Đô thị cổ đó ngày nay đã bị vùi lấp bên dưới tầng phù sa trong suốt hơn 1.000 năm, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, ẩn giấu trong lòng đất Khu di tích Óc Eo - Ba Thê (huyện Thoại Sơn). Những phát hiện khảo cổ học gần đây đã góp phần tái hiện diện mạo của di tích Óc Eo - Ba Thê với các hoạt động kinh tế nông nghiệp, thương mại của một “đô thị” cửa ngõ hướng ra biển.

Vào đầu thế kỷ XX, giới học giả người Pháp đã ghi nhận ở khu vực sườn núi Ba Thê, phía đông của chùa Linh Sơn nhiều di vật kiến trúc bằng đá như những tấm đan bằng sa thạch, phiến thạch, cấu kiện cửa bằng đá, tượng

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Harihara, yoni, pesani và dấu tích của một tường gạch cổ chạy dài từ sườn núi đến chân núi, kéo dài về phía đông. Tại cánh đồng Óc Eo, vào năm 1944 nhà khảo cổ học người Pháp Louis Malleret đã thực hiện những cuộc khai quật đầu tiên trên cánh đồng Óc Eo, mang lại những hiểu biết cơ bản về nền tảng vật chất, ông định danh nền văn hóa khảo cổ này là văn hóa Óc Eo.

Các phát hiện sau năm 1975 của những nhà khảo cổ học Việt Nam đã từng bước làm rõ hơn không gian phân bố của văn hóa Óc Eo trên nhiều tỉnh thành ở Nam Bộ. Trong đó, Khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang) được xác định là một trong những khu di tích khảo cổ có quy mô lớn và có vai trò quan trọng bậc nhất của nền văn hóa này (Bùi Chí Hoàng, 2018).

Trên cánh đồng Óc Eo vào khoảng đầu Công nguyên, cộng đồng cư dân cổ thời bấy giờ đã thiết lập nên một “đô thị” với tính chuẩn mực cao, có quy mô khoảng 450ha, bình đồ hình chữ nhật, dài khoảng 3.000m và rộng khoảng 1.500m, bên ngoài bao bọc bởi các đường hào song song, bên trong có dòng kênh Lung Lớn chạy dài theo trục trung tâm của “đô thị” và là tuyến giao thông chính kết nối đô thị cổ này với biển và vùng nội địa⁽¹⁾. Trong thập niên 1940, các bức ảnh không ảnh (aerial photo) được chụp trong các lần khảo sát bằng máy bay của học giả người Pháp ghi nhận vết tích của “đô thị” cổ Óc Eo - Ba Thê và hệ thống kênh đào kết nối nhiều khu vực khác nhau ở đồng bằng Nam Bộ (Malleret, 1959).

Các di tích tìm thấy trên khu vực cánh đồng Óc Eo chủ yếu nằm trong phạm vi

của “đô thị cổ” giới hạn bởi các đường hào và đặc biệt trên các gò đất nằm ven dòng kênh cổ Lung Lớn (Gò Giồng Trôm, Gò Giồng Cát, Gò Da, Gò Cây Thị, Gò Óc Eo). Ở khu vực núi Ba Thê, các di tích kiến trúc thường tìm thấy ven sườn chân núi và tập trung chủ yếu ở khu vực chùa Linh Sơn (tiêu biểu có chùa Linh Sơn, Linh Sơn Nam, Linh Sơn Bắc; Gò Sáu Thàng) hay ở bậc thềm thấp hơn nơi chân núi với các di tích kiến trúc Gò Út Trạnh, Gò Sáu Thuận, Gò Út Nhanh (Bùi Chí Hoàng, 2019). Từ kết quả của những cuộc khai quật tiến hành trong vài thập niên qua đã góp phần làm lộ diện những di tích khảo cổ, từ những loại hình kiến trúc đền thờ xây bằng gạch, đá kết hợp với gỗ, hay những di tích cư trú bị vùi lấp trong lòng đất và đã mang lại những nhận thức khoa học ngày càng rõ nét hơn về lịch sử vùng đất này vào những thế kỷ đầu Công nguyên (Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2020a).

Bài viết giới thiệu những phát hiện khảo cổ học mới về đô thị cổ Óc Eo - Ba Thê qua tài liệu khảo cổ học từ Đề án cấp nhà nước do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì “*Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)*”, triển khai trong ba năm (2017-2020)⁽²⁾, góp phần nhận diện những giá trị di sản văn hóa vô giá này để phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội bền vững của tỉnh An Giang.

2. NHẬN DIỆN GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH ÓC EO - BA THÊ

2.1. Đời sống vật chất - tinh thần của cư dân cổ Óc Eo được tái hiện sinh động

Tại cánh đồng Óc Eo, kết quả nghiên cứu mới đã cho thấy từ khoảng thế kỷ II-VI, nơi đây từng diễn ra nhiều hoạt động bên trong khu vực “đô thị”, ven hai bờ dòng kênh cổ Lung Lớn và trên các gò đất nổi cao như: Gò Giồng Cát, Gò Cây Thị, Gò Óc Eo⁽³⁾. Trên các gò cao, cư dân cổ đã xây dựng các đền thờ bằng đá với quy mô lớn và các công trình phụ trợ, phục vụ cho hoạt động sinh hoạt, nghi lễ tôn giáo như những giếng nước dạng tròn hoặc vuông, có niên đại khoảng thế kỷ IV-VI (Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2020a). Nơi đây cũng phát hiện nền móng còn lại của những công trình kiến trúc được xây dựng bằng gỗ quy mô lớn, niên đại khoảng thế kỷ II-V, khả năng là nơi cư trú của tầng lớp có địa vị cao trong xã hội thời bấy giờ. Tại Gò Giồng Cát, ngoài các loại hình đồ gốm được sản xuất tại chỗ, còn phát hiện một số mảnh đồ gốm nước ngoài như: gốm in văn ô vuông, văn ô trám của Trung Quốc thời Hán (niên đại thế kỷ II-III), 2 mảnh gốm Islam - Tây Á (niên đại thế kỷ VIII) và một số mảnh gốm có thể có nguồn gốc từ Ấn Độ, niên đại khoảng thế kỷ I-III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk, 2022), một chiếc nhẫn vàng có trang trí hình bò Nandin và chiếc gương đồng thời Đông Hán, niên đại thế kỷ I-II (Bùi Minh Trí, Nguyễn Gia Đồi, Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2022).

Các di vật chìm lắng nơi đáy dòng kênh cổ Lung Lớn cho thấy dòng kênh này là tuyến thủy lộ chính kết nối đô thị Óc Eo - Ba Thê với thế giới bên ngoài và vùng nội địa. Nơi đây tìm được nhiều loại mái chèo khác nhau, gợi hướng cho thấy khả năng vùng này từng tiếp đón những

lữ khách, thương nhân phương xa, đến từ nhiều nơi trên thế giới. Bên cạnh sử dụng mái chèo, còn có hình thức dùng những sào chống dài, đầu sào hình chữ “Y” để đẩy xuồng ghe di chuyển trên vùng nước nông như tại Lung Lớn (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk, 2020c).

Ven dòng kênh cổ Lung Lớn, kết quả khai quật đã làm lộ diện các khu cư trú trên nhà sàn, cùng với vết tích của quá trình cư trú như các hàng cột neo tàu ghe, các mái chèo, sào chống xuồng/ghe, những vật dụng, phế phẩm của sinh hoạt thường nhật, các loại hạt cây, lúa, xương động vật, xương cá. Đặc biệt nơi đây tìm thấy rất nhiều những loại vật phẩm trang sức được chế tác tinh xảo và độc đáo, được sản xuất như những hàng hóa giá trị để buôn bán với thế giới bên ngoài như hạt chuỗi bằng đá quý, hạt chuỗi thủy tinh, các loại đồ trang sức bằng vàng, bằng chì, thiếc (Lê Hoàng Phong, Lâm Kiêm Lợi, 2020). Một số loại hình đồ trang sức tìm thấy ở Óc Eo vốn được sử dụng cho tầng lớp quý tộc ở La Mã như các loại hạt chuỗi thủy tinh chia đoạn - bọc vàng, hạt chuỗi thủy tinh hình cầu bọc vàng. Đời sống thường nhật và hoạt động sản xuất cũng được tái hiện qua những vật dụng trong đời sống như những đồng tiền, lưới câu, kim khâu, chì lưới, khuôn đúc, búa kim hoàn và các dụng cụ bằng gỗ. Tất cả chúng là những bằng chứng sinh động phản ánh đời sống, sinh kế và các nghề thủ công đã được ghi nhận qua các sưu tập hiện vật trước đây.

Cuộc khai quật tại dòng kênh cổ Lung Lớn đã làm rõ chức năng của dòng kênh này với vai trò một thủy lộ quan trọng đồng thời cũng là nơi cư trú trên

nhà sàn ven bờ kênh và hoạt động thương mại diễn ra nơi đây như một dạng thức “trên bến dưới thuyền” và hình thức di chuyển trên vùng sông nước vẫn còn bảo lưu ở Nam Bộ đến ngày nay. Kết quả khai quật lòng kênh cổ Lung Lớn đã góp phần làm sáng tỏ các đặc tính, cũng như vị trí và vai trò của dòng kênh cổ này đối với đời sống của cư dân văn hóa Óc Eo thời bấy giờ.

2.2. Những bằng chứng về hoạt động thương mại hàng hải quốc tế

Các hiện vật tìm thấy tại Gò Giồng Cát và Lung Lớn đã góp phần tái hiện các quan hệ văn hóa thông qua con đường thương mại giữa Óc Eo với các vùng đất xa xôi như La Mã, Tây Á, Ấn Độ, Trung Hoa và các quốc gia cổ ở Đông Nam Á lục địa và hải đảo vào khoảng thế kỷ II-VI (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk, 2020c). Trong công bố gần đây cho thấy hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific là một loại sản phẩm thương mại của cư dân Óc Eo khi được tìm thấy với số lượng rất lớn trong các lớp trầm tích nơi đáy kênh cổ Lung Lớn với 288.576 hạt và ở Gò Óc Eo gần đó, nơi được ghi nhận khả năng là xưởng chế tác đồ trang sức thủy tinh cũng phát hiện 676.789 hạt (Bùi Minh Trí, Nguyễn Gia Đối, Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2022).

Qua các sưu tập hiện vật tiêu biểu như ngói lợp, đồ gốm, đồ trang sức... cho thấy ngay từ khoảng thế kỷ II-IV, khu vực Óc Eo - Ba Thê đã có những quan hệ trao đổi thương mại rất sôi động và đa dạng với nhiều khu vực trên thế giới. Chính nhờ vị trí chiến lược của vùng đất này, nằm án ngữ ở vị trí “ngã tư” nơi giao nhau giữa các hải trình thương mại Đông - Tây cùng với trình độ phát triển

xã hội đã ở mức cao của những cộng đồng cư dân bản địa từ trước đó vài trăm năm là những tiền đề cho sự hình thành đô thị này. Ngoài ra, Óc Eo - Ba Thê cũng là nơi tiếp nước ngọt và lương thực cho các chuyến du hành dài ngày, cũng như là nơi trú tránh tàu thuyền của những thương nhân phương xa chờ gió mùa để quay trở về bản quán sau một chuyến buôn bán. Nhờ những điều kiện thuận lợi đó đã làm cho nơi này phát triển trở thành một đô thị (hay cảng thị như một số nhà nghiên cứu nhận định) trong hệ thống thương mại hàng hải quốc tế Đông - Tây khi tiếp nhận nhiều luồng văn hóa/văn minh lớn của nhân loại thời bấy giờ.

Nguồn gốc đa dạng của những vật phẩm tìm thấy tại Óc Eo - Ba Thê là những bằng chứng xác thực từ khảo cổ học để góp phần cùng những ghi chép trong thư tịch Trung Quốc cho thấy nền văn minh đã phát triển ở mức cao ở đồng bằng này trong thời cổ đại, khi vùng đất Óc Eo là một điểm dừng quan trọng, là “ngã tư đường” trong hệ thống thương mại hàng hải lúc đó. Bên cạnh những sản phẩm đến từ nhiều khu vực bên ngoài, với tính chất của một thương cảng, cư dân Óc Eo cổ cung cấp sản phẩm thương mại nổi trội thời đó chính là những hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific nhiều màu sắc và các loại gia vị quý được thế giới phương Tây thời bấy giờ ưa thích (Đặng Ngọc Kính, 2020). Ngay trong giai đoạn đầu Công nguyên, sự phát triển vượt bậc của mạng lưới thương mại hàng hải, đã kết nối các vùng và khu vực với nhau. Các hoạt động thương mại ở Ấn Độ cũng phát triển, các phường hội buôn bán được

thành lập, bên cạnh đó là sự xuất hiện của những cộng đồng kinh doanh chuyên biệt tập trung vào các mặt hàng quan trọng như vải, kim loại, đồ gốm, trang sức và đặc biệt là gia vị... Để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường bấy giờ, những thương nhân Ấn Độ đã hướng về khu vực Đông Nam Á lục địa và hải đảo ở để thực hiện các hoạt động thương mại. Bên cạnh đó, sự hình thành và phát triển của con đường tơ lụa trên biển do chính sách của nhà Hán cũng có tác động mạnh mẽ đến hoạt động giao thương Đông - Tây, và khu vực vùng biển Đông Nam Á đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động buôn bán trao đổi hàng hóa.

Dựa trên những phát hiện trong cuộc khai quật tại Khu di tích Óc Eo - Ba Thê đã cho thấy chủ nhân “đô thị cổ” này đã có những quan hệ thương mại với nhiều khu vực thời bấy giờ. Các hiện vật ngoại nhập chủ yếu tìm thấy tại Gò Giồng Cát và Lung Lớn đã góp phần tái hiện các quan hệ văn hóa thông qua con đường thương mại giữa Óc Eo với các vùng đất xa xôi như La Mã, Tây Á, Ấn Độ, Trung Hoa và các quốc gia cổ ở Đông Nam Á lục địa và hải đảo (Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Khánh Trung Kiên, Lê Hoàng Phong, 2020). Trong những hoạt động thương mại trên, khu vực Óc Eo giữ vai trò quan trọng, có thể là một điểm trung chuyển hàng hóa hoặc một nơi cung cấp những nguyên vật liệu, nguyên liệu thành phẩm, đồ gốm, đồ trang sức... mà con đường để vận chuyển hàng hóa này liên quan mật thiết đến hệ thống thủy lộ nối từ Óc Eo liên kết với khu vực Angkor Borei (Campuchia) qua kênh số 4 và Óc Eo -

Nền Chùa qua kênh số 16 (hay kênh Lung Lớn).

2.3. Một trung tâm tôn giáo lớn được quy hoạch chuẩn mực tại núi Ba Thê

Ở khu vực sườn và chân núi Ba Thê, một hệ thống kiến trúc liên hoàn đã được làm xuất lộ qua các cuộc khai quật tại Gò Sáu Thuận, từ những kết cấu dạng cổng cho đến hệ thống đường hành lễ kết nối khu cổng đến kiến trúc đền thờ chính trên sườn núi với hàng loạt các công trình kiến trúc đền thờ tôn giáo xây bằng gạch - đá kết hợp cho thấy tính chất của một vùng đất thiêng (Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2020a). Kết quả nghiên cứu mới đã chỉ ra nơi đây là một quần thể kiến trúc tôn giáo được quy hoạch chuẩn mực, có nhiều giai đoạn phát triển, diễn ra từ khoảng thế kỷ VI trở đi. Các phát hiện tại Gò Sáu Thuận, Gò Út Trạnh cùng với ngoại vi chùa Linh Sơn và Linh Sơn Bắc do Viện Khảo cổ học khai quật đã góp phần nhận diện rõ hơn bình đồ tổng thể của khu một di tích tôn giáo có vai trò trung tâm hay “thánh địa” của đô thị cổ Óc Eo, trong đó núi Ba Thê giữ vai trò như ngọn núi thiêng Meru trong văn hóa Ấn Độ. Các di tích kiến trúc xuất lộ ở khu vực Gò Sáu Thuận được xây dựng qua nhiều giai đoạn khác nhau, nhưng thể hiện tính chất chung nhất của khu vực này là kiến trúc cổng và đường dẫn kết nối với khu vực trung tâm ở sườn núi Ba Thê là Linh Sơn. Mô hình xây dựng này là một nét mới so với các kiến trúc tôn giáo đã biết trước đây trong văn hóa Óc Eo. Nếu như ở cánh đồng Óc Eo và nhiều khu di tích khác ở Nam Bộ, niên đại vào khoảng thế kỷ V-VI phổ biến là các kiến trúc nằm đơn lẻ thì khoảng thế

kỷ VI-VII trở đi đánh dấu sự chuyển dịch dần về khu vực sườn núi ở chân núi Ba Thê và hình thành một quần thể kiến trúc tôn giáo được quy hoạch tổng thể với quy mô lớn như tại Gò Sáu Thuận, chức năng riêng biệt theo mô thức kiến trúc tôn giáo nhất định, mang tính chuẩn mực như một trung tâm tôn giáo. Phát hiện mới tại Gò Sáu Thuận góp phần nghiên cứu sự ảnh hưởng của tư tưởng kiến trúc Hindu giáo Ấn Độ vào văn hóa Óc Eo và trong khu vực, tạo hình mẫu tiền đề cho sự phát triển của các kiến trúc ở giai đoạn muộn hơn (Bùi Minh Trí, Nguyễn Gia Đối, Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2022). Cũng tại khu di tích kiến trúc này cho thấy có hai trục quy hoạch, lệch nhau khoảng 5 độ, tương ứng với hai thời kỳ trước và sau thế kỷ VII. Trước thế kỷ VII, hệ trục quy hoạch kiến trúc theo hướng Đông - Tây (Đông lệch Nam 23⁰), sau thế kỷ VII hệ trục mới được thiết lập theo hướng Đông - Tây (Đông lệch Nam 27⁰)⁽⁴⁾.

Phát hiện ở di tích Gò Út Trạnh là tổ hợp ba công trình kiến trúc đền thờ lộ thiên có mặt bằng hình vuông, không gian mở, không có tường và mái bên trên, xây bằng đá, kết cấu nửa chìm nửa nổi, xây dựng trên cùng một trục phương vị theo chiều Bắc - Nam. Xung quanh có hệ thống tường bao hình chữ nhật và bên trong tường bao có sân hành lễ được lát đá kiên cố ở xung quanh đền thờ. Ba kiến trúc nơi đây là hình tượng đại diện của ba vị thần tối cao của Hindu giáo, bao gồm Brahma (Đấng sáng tạo), Vishnu (Đấng bảo hộ) và Shiva (Đấng hủy diệt). Tổ hợp ba kiến trúc đền thờ Gò Út Trạnh có thể bắt đầu xây dựng trong khoảng thế kỷ

VI-VII và được tái thiết diễn ra sau thế kỷ VIII bằng những vật liệu tái sử dụng từ nơi khác.

Như vậy, kết quả khai quật và nghiên cứu được tiến hành gần đây tại các điểm cư trú trên cánh đồng Óc Eo và sườn núi Ba Thê cho thấy vai trò khu vực này như một “đô thị” cổ, là nơi cư trú tập trung với sự xuất hiện của nhiều nghề thủ công, sản xuất nông nghiệp bên cạnh thương mại hàng hải quốc tế đồng thời còn là một trung tâm tôn giáo lớn thời bấy giờ. Đô thị cổ này có những quan hệ văn hóa, thương mại với nhiều khu vực trên thế giới thời bấy giờ, từ La Mã, Ấn Độ, Đông Nam Á lục địa cho đến thế giới hải đảo với nhiều loại sản vật khác nhau. Đây chính là những giá trị văn hóa - lịch sử vô giá của Khu di tích Óc Eo - Ba Thê cần bảo tồn và phát huy để gìn giữ bền vững và trao truyền cho các thế hệ tiếp theo.

3. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA ÓC EO - BA THÊ

Với vị trí quan trọng trong văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ, Khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang) đã được xếp hạng Di tích cấp Quốc gia đặc biệt vào năm 2012. Từ năm 2017 đến 2020, đề án nghiên cứu cấp nhà nước “Nghiên cứu Khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)” được triển khai. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ và Viện Khảo cổ học thực hiện công tác khai quật tại Khu di tích Óc Eo - Ba Thê dưới sự chủ trì của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Những phát hiện mới đã góp phần mang lại những hiểu biết ngày càng rõ ràng hơn về những giá trị lịch sử, văn hóa của một vùng đất từng diễn ra những hoạt động

giao thương quốc tế sôi động vào những thế kỷ đầu Công nguyên.

Không chỉ mang lại những nhận thức khoa học mà kết quả khai quật còn làm xuất lộ nguyên trạng các di tích cư trú, các kiến trúc tôn giáo và rất nhiều loại hình di vật liên quan đến sinh hoạt thường nhật của cư dân Óc Eo - Ba Thê từng bị chôn vùi trong lòng đất hàng ngàn năm qua. Làm thế nào để có thể bảo tồn và phát huy giá trị các di tích và di vật khảo cổ là một trong những vấn đề cần sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và quản lý.

3.1. Vấn đề bảo tồn di sản văn hóa Óc Eo sau khai quật

Với mục đích khai quật, bảo tồn để phát huy giá trị di sản nên trong quá trình thực hiện, bên cạnh khai quật và nghiên cứu các diễn biến, hiện tượng, di tích và di vật xuất hiện trong tầng văn hóa được cân nhắc để gìn giữ và bảo tồn tại chỗ nhằm minh chứng cho các giai đoạn lịch sử của Khu di tích Óc Eo - Ba Thê.

Sau khi kết thúc khai quật tại hiện trường, các di tích được làm xuất lộ bao gồm dòng kênh cổ và các vết tích nhà sàn dựng bằng gỗ đã bị sập và giữ nguyên kết cấu ở di tích Lung Lớn, các kiến trúc tôn giáo xây bằng gạch - đá, các giếng nước và nền móng, chân cột của các kiến trúc gỗ ở Gò Sáu Thuận, Gò Út Trạnh, Gò Giồng Cát. Tại Khu di tích Óc Eo - Ba Thê có nhiều đặc điểm về môi trường khác biệt giữa hai khu vực cánh đồng và sườn núi. Các di tích trên khu vực cánh đồng Óc Eo được phát hiện trong môi trường ẩm ướt hay ngập nước trong khi các di tích trên sườn núi khô ráo hơn. Điều này đặt ra những khó khăn về mặt kỹ thuật cho

công tác bảo tồn các di tích - di vật khai quật được tại khu di tích này.

Để bảo tồn di tích kiến trúc xây bằng gạch - đá ở khu vực sườn núi Ba Thê trước tác động của mưa gió hay ánh nắng trực tiếp, trước tiên cần tiến hành nghiên cứu giải pháp tạm thời là làm mái che bảo vệ. Tuy nhiên, với quy mô lớn và các kiến trúc phân bố theo một trục kéo dài, việc xây dựng mái che cần bảo đảm sự thông thoáng, không khí đối lưu và thoát nước tốt để không ảnh hưởng đến di tích khảo cổ bên dưới và mang yếu tố thẩm mỹ, hài hòa với cảnh quan cũng cần chú trọng.

Ở khu vực cánh đồng Óc Eo, qua thực tế khai quật cho thấy rất khó bảo quản các vách địa tầng hố khai quật dù đã được xử lý kỹ lưỡng với nhiều giải pháp che chắn và tiêu thoát nước kết hợp. Các vách hố khai quật rất dễ sạt lở từng khối lớn do các mạch nước ngầm tác động mỗi khi mưa to hay khi nước được bơm vào ruộng để trồng lúa. Vì thế, để bảo tồn tại chỗ cần phải lựa chọn một số hố khai quật có kết cấu tầng văn hóa vững chắc, ổn định và có giá trị khoa học như ở các hố H3 - H4 khu vực Lung Lớn B là nơi có kết cấu gỗ dạng nhà sàn đồ sộ nguyên trạng để làm mái che bảo vệ. Tuy nhiên, sẽ phải tính đến phương án gia cố bền vững, tránh sạt đổ và thấm nước cho các vách hố. Các kết cấu cột gỗ nhà sàn được tìm thấy ở hai mức cao trình: trong bùn nơi đáy kênh (ngập nước) và trên bờ kênh (khô ráo) nên việc bảo tồn cho cả hai trạng thái tồn tại của những hiện vật gỗ nói trên trong một hố khai quật là vấn đề rất khó về giải pháp kỹ thuật, nhất là trong điều kiện kinh tế, khoa học kỹ thuật của

Việt Nam hiện nay. Hiện nay, khu vực di tích Lung Lớn đang được lắp kỹ thuật để bảo tồn trong lòng đất để khi có điều kiện sẽ áp dụng các giải pháp kỹ thuật phù hợp để trưng bày phục vụ nghiên cứu và tham quan.

Một giải pháp khác có thể hướng tới là việc áp dụng kỹ thuật dùng keo và vãi để in lấy bản sao của các vách địa tầng (như nhiều bảo tàng ở Nhật Bản đã áp dụng) sau đó gia cố các vách hố khai quật bằng hệ thống khung với vật liệu bền vững và dán bản sao vách địa tầng bên ngoài khung này để phục vụ công tác trưng bày. Như thế, đối với mặt bằng di tích cư trú nói trên sẽ được giữ nguyên hiện trạng sau khi xử lý bảo tồn cho các cột gỗ xuất lộ, chỉ cần can thiệp gia cố các vách hố khai quật và tái tạo bản sao của vách địa tầng để phục vụ công tác trưng bày.

Với các tiến bộ của công nghệ hiện nay, cần áp dụng công nghệ thực tế ảo - VR (*Virtual Reality*) để phát huy giá trị cho di tích kiến trúc ở Óc Eo - Ba Thê trong thời gian tới. Nếu chúng ta có thể số hóa 3D toàn bộ kiến trúc bằng kỹ thuật scan laser và áp dụng công nghệ VR, du khách có thể dễ dàng đến “thăm” di tích bằng các đường tham quan thiết kế sẵn xung quanh và đồng thời có thể “đi vào tận nơi” để xem các kết cấu kiến trúc cụ thể bằng kính thực tế ảo đeo trên mắt. Không chỉ áp dụng tại khu di tích kiến trúc như Gò Sáu Thuận mà còn có thể mở rộng hơn khi dễ dàng chia sẻ việc sử dụng công nghệ VR cho các bảo tàng quốc gia, bảo tàng địa phương, các nhà trưng bày ở nhiều tỉnh thành khác nhau nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà nghiên

cứu hay khách tham quan, giúp họ có được những trải nghiệm các di tích từ kết quả khai quật bằng phương tiện hiện đại (Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2019).

3.2. Tiềm năng phát huy giá trị di sản phục vụ cộng đồng

Các phát hiện gần đây tại Khu di tích Óc Eo - Ba Thê đã góp phần minh chứng những đặc điểm, tính chất của một “đô thị” cổ trên cánh đồng Óc Eo vốn là nơi tụ cư ven kênh rạch với sinh kế nông nghiệp và thương nghiệp nổi trội, có mối giao lưu văn hóa, thương mại hàng hải rất phát triển, liên kết nhiều khu vực trên thế giới thời bấy giờ. Tại sườn núi Ba Thê, các nghiên cứu mới đã góp phần làm xuất lộ các kiến trúc và di tích cư trú ở Óc Eo - Ba Thê, cho thấy nơi đây từng là một khu di tích quy mô lớn với các kiến trúc cổng, hệ thống đường hành lễ cùng nhiều công trình kiến trúc tôn giáo trong một quần thể quy hoạch chuẩn mực trên khu vực sườn núi, đã góp phần làm rõ hơn diện mạo của vùng lõi Khu di tích Óc Eo - Ba Thê được duy trì qua nhiều thế kỷ (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk, 2020a).

Những điều nói trên chính là những giá trị độc đáo của di sản văn hóa vô giá này mà tỉnh An Giang kế thừa từ những lớp cư dân khai phá vùng đất này cách nay khoảng 2.000 năm. Việc nhận diện và phát huy các giá trị di sản văn hóa của Khu di tích Óc Eo - Ba Thê sẽ góp phần cho chiến lược phát triển du lịch di sản văn hóa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Hiện nay, tại khu di tích có các di tích kiến trúc: chùa Linh Sơn Nam, Linh Sơn Bắc, Gò Sáu Thuận, Gò Giồng Cát, Gò Cây Thị A, Gò Cây Thị B được để lộ

thiên với mái che là những điểm tham quan, nghiên cứu cho du khách. Với một hệ thống di tích khảo cổ liên hoàn được xếp hạng Di tích cấp Quốc gia đặc biệt năm 2012 như chùa Linh Sơn, là nơi đang lưu giữ tượng “Phật Bốn tay” (nguyên gốc là tượng thần Vishnu) cùng tám minh văn chữ Phạn đã nổi tiếng trong giới nghiên cứu. Tại đây, du khách có thể thăm các di tích chùa Linh Sơn Nam, Linh Sơn Bắc, là các công trình kiến trúc tôn giáo thuộc văn hóa Óc Eo trên khu vực sườn núi Ba Thê với hệ thống mái che và đường giao thông nội bộ thuận tiện và phía đông, tại di tích Gò Sáu Thuận là hệ thống kiến trúc cổng - đường hành lễ dẫn vào khu đền thờ trung tâm ở khu vực chùa Linh Sơn (Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2020a).

Những năm gần đây, hệ thống giao thông đường bộ từ thành phố Long Xuyên dẫn vào Khu di tích Óc Eo - Ba Thê đã được cải thiện đáng kể, đây cũng là một yếu tố quan trọng, góp phần cho việc phát triển du lịch di sản văn hóa trong tương lai. Trong bối cảnh rộng hơn, ở các khu vực Tri Tôn, Tịnh Biên và Châu Đốc có nhiều tuyến điểm du lịch đã trở nên nổi tiếng, đa dạng về loại hình dịch vụ cũng sẽ góp phần cùng với Khu di tích Óc Eo - Ba Thê phát triển ngành “công nghiệp không khói” cho tỉnh An Giang nếu được quan tâm và đầu tư phù hợp.

Với góc nhìn du lịch như một nguồn lực để phát triển kinh tế địa phương, có thể thấy rằng việc đầu tư để phát triển du lịch văn hóa cũng cần được khuyến khích trong trường hợp Khu di tích Óc Eo - Ba Thê. Trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh An Giang cũng như

chiến lược nâng tầm khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê trở thành Di sản Văn hóa Thế giới thì việc quảng bá và thu hút nguồn khách du lịch trong nước và quốc tế là việc làm rất cần thiết ngay trong giai đoạn chuẩn bị hiện nay. Chính vì thế, cần tìm giải pháp phù hợp để từ số lượng du khách còn hạn chế mà chủ yếu là khách nội địa như hiện nay, làm thế nào để thu hút khách du lịch quốc tế tìm đến thị trấn Óc Eo để tham quan các di tích khảo cổ là một vấn đề cần tính đến trong tương lai gần, song song với quá trình chuẩn bị hồ sơ di sản thế giới cho khu di tích này.

Các phát hiện mới trong những năm gần đây cùng với việc xây dựng mái che bảo tồn tại chỗ các di tích để phát huy giá trị cũng là những tiềm năng cơ bản để thu hút du lịch, trước mắt là du lịch trong nước. Chính vì thế các cơ quan chức năng ở An Giang cần tận dụng cơ hội này để đầu tư, hình thành các tuyến điểm du lịch kết hợp với các tuyến đã có trước đây, góp phần tạo động lực cho du lịch di sản văn hóa khởi sắc (Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2020b).

4. KẾT LUẬN

Từ vài thế kỷ trước Công nguyên, ở khu vực Đông Nam Á đã diễn ra các tiếp xúc giữa các cộng đồng cư dân bản địa với nền văn minh Ấn Độ qua hoạt động giao lưu văn hóa và thương mại. Đầu Công nguyên, Óc Eo - Ba Thê từng là một “đô thị” quan trọng, án ngữ cửa ngõ ra biển và kết nối với nội địa qua hệ thống kênh đào, là nơi diễn ra các hoạt động thương mại sôi động, là nơi kết nối các thương nhân từ phương Đông và phương Tây qua hệ thống thương mại hàng hải quốc tế thời bấy giờ.

Kết quả khai quật cũng làm xuất lộ vết tích các công trình kiến trúc cổ, những đền thờ và di tích cư trú của cư dân Óc Eo khi xưa cùng những vật phẩm trong đời sống hằng ngày. Các phát hiện nói trên chính là những tiền đề quan trọng cho việc phát huy giá trị di sản văn hóa và qua đó cũng là những tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch cho tỉnh An Giang trong thời gian sắp tới. Tại đây, du khách có thể tham quan và cảm nhận một không gian của một đô thị cổ vào loại sớm ở Đông Nam Á lục địa, nơi văn hóa phương Đông - phương Tây gặp gỡ và tiếp biến trong những thế kỷ đầu Công nguyên để cùng với yếu tố văn hóa bản địa là tiền đề hình thành nên một khu đô thị sầm uất.

Với vai trò quan trọng như thế trong hệ thống hải thương quốc tế thời cổ đại và giao lưu văn hóa, cùng với sự nổi tiếng trong giới nghiên cứu suốt hơn nửa thế kỷ qua, Khu di tích Óc Eo - Ba Thê đang

nhắm giữ rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, đặc biệt thu hút nguồn khách quốc tế nếu có chính sách đầu tư thích hợp. Trong quá trình phát triển du lịch, cần tìm giải pháp cân bằng giữa phát triển ngành “công nghiệp không khói” này và vấn đề bảo tồn di sản văn hóa cũng như đời sống cộng đồng cư dân tại chỗ.

Trong xu hướng đó, việc nhận diện và phát huy các giá trị di sản văn hóa của khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê rất quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của tỉnh An Giang trong giai đoạn sắp tới khi khu di tích này đang được làm hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới. Làm thế nào để vừa bảo tồn các di sản vô giá của tiền nhân nhưng đồng thời biến nó thành những điều kiện phát triển kinh tế bền vững là một vấn đề cần quan tâm và đầu tư của chính quyền cũng như các ban ngành liên quan. □

CHÚ THÍCH

(1) Từ Óc Eo - Ba Thê theo dòng kênh cổ Lung Lớn (Lung Giếng Đá) đi về phía nam, khoảng 12km theo đường chim bay, sẽ đến di tích Nền Chùa (tỉnh Kiên Giang). Nền Chùa được nhiều nhà nghiên cứu xem là một tiền cảng để tàu buôn nước ngoài neo đỗ và từ đó kết nối với nội địa qua tuyến kênh cổ Lung Lớn.

(2) Đề án *Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)* do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, Viện Khảo cổ học (Hà Nội), và Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ (TPHCM) tiến hành khai quật, nghiên cứu từ 2017 đến 2020.

(3) Các niên đại của di tích trong bài viết này là niên đại tương đối, được xác định qua nghiên cứu so sánh các hiện vật mang tính chỉ dấu niên đại, hoặc qua so sánh trật tự diễn tiến địa tầng. Các kết quả phân tích niên đại tuyệt đối dựa trên vật liệu hữu cơ (than, gỗ) bằng phương pháp AMS đã tiến hành bởi Paleo Labo Co., Ltd (Nhật Bản) cho kết quả phù hợp với các nhận định được đưa ra trong bài viết này và sẽ được công bố trong các bài viết sau.

(4) Các kiến trúc xây dựng sau thế kỷ VII theo hệ trục quy hoạch lệch 5° về phía nam so với các kiến trúc giai đoạn trước thế kỷ VII. Điều này được Nguyễn Khánh Trung Kiên và cộng sự công bố trong báo cáo tổng quan kết quả khai quật Óc Eo - Ba Thê (2017-2020).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Chí Hoàng (chủ biên), Nguyễn Quốc Mạnh, Lê Hoàng Phong. 2018. *Khảo cổ học Nam Bộ thời sơ sử*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Bùi Chí Hoàng. 2019. “Khu di tích Linh Sơn (Ba Thê): Quy mô, tính chất và niên đại”. Kỷ yếu hội thảo quốc gia *Khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa: Khai quật, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị*. An Giang (tài liệu lưu hành nội bộ), tr. 189-197.
3. Bùi Minh Trí, Nguyễn Gia Đồi, Nguyễn Khánh Trung Kiên. 2022. *Văn hóa Óc Eo những phát hiện mới khảo cổ học tại di tích Óc Eo - Ba Thê và Nền Chùa 2017-2020*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Đặng Ngọc Kính. 2020. “Hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific tại kênh cổ Lung Lớn Khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 3(225), tr. 71-80.
5. Lê Hoàng Phong, Lâm Kiêm Lợi. 2020. “Di tích kênh cổ Lung Lớn Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 2(224), tr. 3-13.
6. Louis Malleret. 1959. “L'Archéologie du Delta du Mékong, Tome I, L'Exploration Archéologique et les Fouilles d'Oc-Èo”. *École Française d'Extrême Orient*, Paris.
7. Nguyễn Khánh Trung Kiên. 2019. “*Khai quật - nghiên cứu và một số vấn đề bảo tồn di sản văn hóa tại Khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)*”. Kỷ yếu hội thảo quốc gia *Khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa: Khai quật, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị*. An Giang (tài liệu lưu hành nội bộ), tr. 26-44.
8. Nguyễn Khánh Trung Kiên. 2020a. “Kết quả nghiên cứu mới tại Khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 1(223), tr. 25-38.
9. Nguyễn Khánh Trung Kiên. 2020b. “Khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê: tiềm năng phát triển du lịch và những vấn đề cần quan tâm”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia *Phát triển bền vững tỉnh An Giang trong bối cảnh hội nhập*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 257-267.
10. Nguyễn Khánh Trung Kiên và nhiều người khác. 2020a. “Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật di tích Gò Sáu Thuận”. Tài liệu đề án *Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)*.
11. Nguyễn Khánh Trung Kiên và nhiều người khác. 2020b. “Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật di tích Gò Giồng Cát”. Tài liệu đề án *Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)*.
12. Nguyễn Khánh Trung Kiên và nhiều người khác. 2020c. “Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật di tích Lung Lớn”. Tài liệu đề án *Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)*.
13. Nguyễn Khánh Trung Kiên và nhiều người khác. 2022. “Báo cáo tổng quan kết quả khai quật, nghiên cứu khảo cổ học Khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang) năm 2017-2020”. Tài liệu đề án *Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)*.
14. Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Khánh Trung Kiên, Lê Hoàng Phong. 2020. “Từ hiện vật trang sức mới phát hiện góp thêm những nhận xét về hải thương quốc tế trong văn hóa Óc Eo”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 2(224), tr. 79-100.